

1.Ngành học và Chỉ tiêu tuyển sinh

Ngành học	Thời gian đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	
豊岡式グローバルビジネスコース	2 năm	40 học viên (dự kiến tiếp nhận 32 du học sinh)	

Trường chúng tôi là một chương trình chuyên môn của trường chuyên theo Điều 124 của Luật Giáo dục.

2.Điều kiện nhập học

2.1 Yêu cầu năng lực tiếng Nhật

Ứng viên phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Đã theo học từ 1 năm trở lên tại trường được quy định trong Điều 1 Luật Giáo dục Nhật Bản (trừ mẫu giáo).
- Đã đỗ Kỳ thi Năng lực Tiếng Nhật (JLPT) N2 trở lên.
- Đạt từ 200 điểm trở lên trong môn “Tiếng Nhật” của Kỳ thi đại học Nhật Bản (EJU) (bao gồm đọc hiểu, nghe hiểu, và nghe–đọc hiểu).
- Đạt từ 400 điểm trở lên trong BJT – Kỳ thi Năng lực Tiếng Nhật Thương mại.

2.2 Điều kiện nhập học

(1) Ứng viên cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Có quốc tịch nước ngoài, đã hoàn thành chương trình giáo dục 12 năm ở nước ngoài, hoặc hoàn thành chương trình tương đương THPT đã được chỉ định là 11 năm trở lên, đồng thời đã đỗ kỳ thi công nhận trình độ tốt nghiệp THPT và đủ 18 tuổi.
- Có tư cách dự thi vào đại học tại quốc gia nơi đã học tập.
- Được cơ quan quản lý giáo dục công nhận có học lực tương đương hoặc cao hơn các điều kiện trên.
- Đã hoàn thành khóa học tiếng Nhật 1 năm trở lên tại cơ sở được Bộ Tư pháp Nhật Bản công nhận (với tỷ lệ chuyên cần tích lũy và từng học kỳ đều từ 90% trở lên).

(2) Có thể xin được tư cách lưu trú tại Nhật Bản từ khi nhập học đến khi tốt nghiệp.

(3) Có khả năng chi trả đầy đủ học phí, sinh hoạt phí trong suốt thời gian học tập.

3.Thời gian nhận hồ sơ

2025年9月19日(金)～2026年2月27日(金)

※ Hồ sơ sau ngày 27/2/2026 vui lòng liên hệ trực tiếp

(việc tiếp nhận sẽ kết thúc khi đủ chỉ tiêu).

Chế độ nộp hồ sơ	Thời gian	Hồ sơ cần nộp
① Xét tuyển AO	6月3日(火)～9月18日(木)	Phiếu đăng ký AO Hồ sơ đầy đủ
② Nộp sớm đợt 1	9月19日(金)～11月20日(木)	
③ Nộp sớm đợt 2	11月21日(金)～1月20(火)	
④ Xét tuyển chung	1月21日(水)～2月27日(金)	

※AO hoặc những học sinh đã nộp phiếu đăng ký sớm ① sẽ không phải tham gia kỳ thi viết.

※ “Đối với những học sinh tham gia trực tiếp ngày Open Campus trong thời gian AO hoặc kì thi sớm ①, buổi phỏng vấn cũng được bao gồm.”

Quy trình cho đến khi có kết quả đậu hoặc rớt :

Xét tuyển AO	(1) Tham gia Open Campus → Trong 2 tuần nộp hồ sơ → Nhận kết quả.
Nộp sớm đợt 1	(2) Phỏng vấn online → Trong 2 tuần nộp hồ sơ → Nhận kết quả.
Nộp sớm đợt 2	Nộp hồ sơ trong thời gian quy định → Thi tuyển (viết + phỏng vấn, trực tiếp hoặc online)
Xét tuyển chung	→ Nhận kết quả.

4. Hồ sơ cần nộp

1. Bộ hồ sơ nhập học năm 2026 (theo mẫu quy định của trường)

- A Danh mục giấy tờ nộp
- B Đơn xin nhập học
- C Bản lý do chọn trường/ngành
- D Bản cam kết bảo lãnh tài chính (kế hoạch chi trả chi phí học tập – sinh hoạt)
- E Bản cam kết và Giấy bảo lãnh nhân thân
- F Đơn xin trả góp học phí (nếu có nhu cầu)

2. Giấy tờ chứng minh tư cách dự thi và năng lực tiếng Nhật

Ứng viên phải nộp toàn bộ các giấy tờ phù hợp dưới đây:

Ứng viên đã hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành khóa học tại trường tiếng Nhật trước

tháng 3/2026 (thời gian học trên 6 tháng):

- a Bảng điểm, Giấy chứng nhận chuyên cần, Giấy chứng nhận tốt nghiệp
(hoặc Giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp).

Bản sao Giấy chứng nhận đỗ hoặc Phiếu báo điểm của các kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT, EJU,

- b BJT, hoặc các chứng chỉ khác liên quan đến năng lực tiếng Nhật).

Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp bậc học cuối cùng tại Việt Nam(bản sao), kèm theo
3 bảng điểm.

※ Tất cả phải kèm bản dịch tiếng Nhật hoặc tiếng Anh.

4. Thẻ cư trú tại Nhật Bản (bản sao cả hai mặt).

5. Hộ chiếu (bản sao tất cả các trang có thông tin cá nhân và dấu xác nhận).

Sổ ngân hàng đang sử dụng tại Nhật Bản hoặc sao kê giao dịch tài khoản ngân hàng (tất cả các
6 trang; nếu có nhiều tài khoản thì nộp đầy đủ).

※ Trong một số trường hợp có thể yêu cầu bổ sung Giấy chứng nhận thuế.

5. Lệ phí xét tuyển

10,000 yên (lệ phí đã nộp sẽ không được hoàn trả).

【3. Về lệ phí xét tuyển trong thời gian nộp hồ sơ】

Ứng viên tham gia xét tuyển AO hoặc nộp hồ sơ sớm (đợt 1, 2) sẽ được miễn lệ phí.

Ứng viên tham gia xét tuyển chung bắt buộc phải nộp lệ phí.

Ứng viên cũng bắt buộc phải tham gia hội thảo/trải nghiệm trường (open campus) – có thể tham gia trực tuyến hoặc
trực tiếp.

- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp: vui lòng nộp lệ phí bằng tiền mặt tại phòng Kế toán của trường.
- Nếu gửi hồ sơ qua đường bưu điện: vui lòng nộp lệ phí và dán bìa sau nộp tiền vào đơn xin nhập học
trước khi gửi.

6. Cách nộp hồ sơ

Ứng viên nộp toàn bộ hồ sơ và lệ phí xét tuyển trực tiếp tại Phòng Học vụ hoặc gửi qua đường bưu điện.

※ Hồ sơ thiếu sót sẽ không được chấp nhận.

※ Hồ sơ đã nộp sẽ không được hoàn trả.

6.1 Lưu ý khi nộp hồ sơ

Nếu trượt, ứng viên không thể dự thi lại cùng ngành tại trường trong năm đó.

7.Phiếu dự thi và Lịch thi

7.1 Thời gian thông báo lịch thi

Sau khi hoàn tất việc kiểm tra hồ sơ dự tuyển, trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, trường sẽ gửi thông báo về lịch thi.

7.2 Phương thức thông báo

Ngay sau khi hồ sơ được chấp nhận, Phiếu dự thi sẽ được gửi qua email đến thí sinh hoặc giáo viên phụ trách tại trường đang theo học.

8.Phương thức tuyển chọn

Xét tuyển AO / Nộp sớm: Xét duyệt hồ sơ + Phỏng vấn (hỏi – đáp trực tiếp).

Xét tuyển chung: Xét duyệt hồ sơ + Thi viết (Tiếng Nhật + Kiểm tra năng lực) + Phỏng vấn

9.Địa điểm tuyển chọn

9 Đối với thi trực tiếp

学校法人大岡学園・ビジネス専門学校キャリアカレッジ但馬

〒668-0065 兵庫県豊岡市戸牧500-3

(※ Phòng thi cụ thể sẽ được thông báo tại quầy tiếp nhận trong ngày thi.)

9 Đối với thi trực tuyến

Thí sinh hoặc giáo viên phụ trách tại trường đang theo học sẽ nhận được email kèm liên kết Zoom.

10.Thông báo kết quả

Kết quả trúng tuyển sẽ được gửi qua đường bưu điện trong vòng 5 ngày làm việc sau buổi phỏng vấn.

11.Thủ tục nhập học

※Quy trình: Nộp hồ sơ → Xét duyệt hồ sơ → Thi tuyển (thi viết, phỏng vấn) → Thông báo kết quả

Trúng tuyển: : Nộp học phí và phí nhập học trước thời hạn → Trường cấp Giấy phép nhập học

→ Tham dự lễ nhập học (tháng 4).

Phí nhập học phải được nộp bằng phiếu chuyển khoản nhập học trong thời hạn quy định.

Thời hạn nộp phí nhập học: khoảng 2 tuần kể từ ngày phát hành thông báo trúng tuyển.

Ứng viên phải đảm bảo có khả năng chi trả học phí và chi phí sinh hoạt từ khi nhập học đến khi tốt nghiệp.

12.Gửi Giấy phép nhập học

12 Sau khi hoàn tất việc nộp phí nhập học, đợt thanh toán lần 1 và lần 2, trường sẽ gửi Giấy phép nhập học qua đường bưu điện.

Lưu ý về Giấy phép nhập học:

● Nếu trong thời gian học tại trường tiếng Nhật, tỷ lệ chuyên cần giảm xuống dưới 90% hoặc kết quả học tập giảm sút, thông báo trúng tuyển có thể bị hủy và việc nhập học có thể không được phép.

Sau khi đỗ kỳ thi, cho đến khi kết thúc khóa học tiếng Nhật, thí sinh cần duy trì thành tích và chuyên cần tốt.

Trong một số trường hợp, trường có thể yêu cầu nộp thêm giấy chứng nhận chuyên cần và bảng điểm mới nhất trước khi phát hành Giấy phép nhập học.

● Nếu thí sinh từ chối nhập học, cần nộp Đơn xin rút nhập học (không theo mẫu). Trong trường hợp đã nộp học phí, trường sẽ hoàn trả số tiền sau khi khấu trừ phí tuyển sinh và phí nhập học.

13.Thời hạn nộp học phí

Về thời hạn nộp học phí lần 1 và lần 2, vui lòng tham khảo lịch đóng học phí quy định riêng của trường.

14. Học phí hàng năm

Khoản mục	Fukukawa Global Business Course	
	Năm 1	Năm 2
Phí nhập học	100,000円	0円
Học phí	480,000円	480,000円
Phí cơ sở vật chất	80,000円	80,000円
Phí thực hành – thí nghiệm	80,000円	120,000円
Phí ủy thác	50,000円	50,000円
Tổng cộng	790,000円	730,000円

14.1 Lịch nộp phí nhập học (100,000 yên)

Phí nhập học phải được nộp trong vòng 2 tuần sau khi có thông báo trúng tuyển.

Phí nhập học đã nộp sẽ không được hoàn trả trong bất kỳ trường hợp nào.

14.2 Nội dung phí ủy thác thu hộ (năm 1)

Trường thu trước các khoản này và thay mặt học viên nộp một lần cho các cơ quan, tổ chức liên quan.

※ Phí ủy thác thu hộ năm 1 bao gồm:

Phí tài liệu học tập

Phí hội cựu sinh viên

Phí bảo hiểm thiệt hại

Phí khám sức khỏe định kỳ

14.3 Các khoản phí ủy thác bổ sung

Ngoài ra, học viên cần nộp thêm tổng cộng 30,000 yên trong 2 năm.

Số tiền này sẽ được chia thành 2 lần yêu cầu thanh toán sau khi nhập học (mỗi lần 15,000 yên, cộng thêm vào học phí).

※ Nội dung các khoản bổ sung gồm:

Phí sử dụng máy tính

Lệ phí thi JLPT, TOEIC và các kỳ thi chứng chỉ khác.

14.4 Nội dung phí ủy thác thu hộ (năm 2)

Bao gồm chi phí tài liệu học tập (kể cả lệ phí thi các loại chứng chỉ), phí bảo hiểm thiệt hại và phí khám sức khỏe định kỳ.

15. Chế độ học bổng

Đối với du học sinh phù hợp các điều kiện dưới đây, trường sẽ miễn giảm toàn bộ hoặc một phần học phí dưới hình thức học bổng.

Hạng mục học bổng	Điều kiện ※1	Số tiền miễn giảm
①Xét tuyển AO	6月3日(火)から9月18日(木)までに提出（必着）	10万円
②Nộp sớm đợt ①	9月19日(金)から11月20日(木)までに提出（必着）	8万円
③Nộp sớm đợt ②	11月21日(金)から1月20日(火)までに提出（必着）	6万円
④N1 trở lên (hoặc tương đương) và tỷ lệ chuyên cần ≥ 95% trong 1 năm gần nhất		4万円
⑤N2 trở lên (hoặc tương đương) và tỷ lệ chuyên cần ≥ 95% trong 1 năm gần nhất		3万円
⑥N3 trở lên (hoặc tương đương) và tỷ lệ chuyên cần ≥ 95% trong 1 năm gần nhất		2万円

※1

- Chỉ áp dụng một trong các loại học bổng trên.
- Chỉ áp dụng cho năm học thứ nhất.
- Ứng viên phải ghi rõ trong Đơn xin học bổng / Đơn xin trả góp học phí, và nộp cùng hồ sơ nhập học.

16. Học phí và Lịch thanh toán

Phí nhập học		100,000	100,000 yên (nộp trong vòng 2 tuần sau khi có kết quả trúng tuyển).			
Ngành học	Chung	Mức học phí áp dụng	Tổng học phí sau khi giảm	Thanh toán đợt 1	Thanh toán đợt 2	Thanh toán đợt 3
Tổng đến Thanh toán đợt 3	¥790,000	Xét tuyển AO	690,000	¥130,000	¥80,000	¥380,000
		Nộp sớm đợt ①	710,000		¥100,000	
		Nộp sớm đợt ②	730,000		¥120,000	
		Bằng JLPT N1	750,000		¥140,000	
		Bằng JLPT N2	760,000		¥150,000	
		Bằng JLPT N3	770,000		¥160,000	
		Không thuộc diện miễn giảm	790,000		¥180,000	

↓ Bảng
xác nhận
¥590,000
¥610,000
¥630,000
¥650,000
¥660,000
¥670,000
¥690,000

16. Lịch thanh toán năm thứ 1

Phí nhập học ¥100,000

Phải nộp trong vòng 2 tuần sau khi có thông báo trúng tuyển.

Lịch thanh toán theo từng hình thức nộp hồ sơ	Thanh toán đợt 1		Thanh toán đợt 2		Thanh toán đợt 3	
	Số tiền	Thời hạn thanh toán	Số tiền	Thời hạn thanh toán	Thời hạn thanh toán	
①Xét tuyển AO		2025年12月1日(月)				
②Nộp sớm đợt ①	¥130,000	2026年1月16日(金)	¥80,000	2026/1/13(月)		
③Nộp sớm đợt ②		2026年2月16日(月)	¥100,000	2026/2/26(木)		
Xét tuyển chung (thời gian nộp hồ sơ)			¥120,000	2026/3/16(月)		
1月21日(水)～1月26日(月)		2026年2月25日(水)				
1月27日(火)～2月9日(月)	¥130,000	2026年3月17日(火)	¥180,000	※① 2026年3月23日(月)	2026年 7月30日	
2月10日(火)～2月27日(金)		2026年3月23日(月)				

※① Đối với thí sinh có chứng chỉ năng lực tiếng Nhật (JLPT N1~N3), số tiền 180,000 yên ở đợt 2 sẽ được trừ đi phần học bổng giảm miễn tương ứng.

※ Nếu có nguyện vọng chia nhỏ khoản thanh toán đợt 3, vui lòng xác nhận tại mục chú thích ③.

※③Thanh toán chia nhỏ đợt 3 (năm 1)

Hạn chót thanh toán	豊岡式グローバルビジネスコース
2026年4月27日(月)	¥40,000
2026年5月26日(火)	¥40,000
2026年6月26日(金)	¥60,000
2026年7月27日(月)	¥60,000
2026年8月26日(水)	¥60,000
2026年9月28日(月)	¥120,000

※Nếu có nguyện vọng chia nhỏ khoản thanh toán lần 3, học viên cần nộp Đơn xin trả góp.

※Khi trả góp sẽ phát sinh phí xử lý 1,000 yên mỗi lần.

※Lưu ý : Nếu chậm quá 10 ngày so với hạn thanh toán, sẽ bị tính thêm 1,500 yên tiền phạt.

16.2 Lịch thanh toán năm 2

Ngành học	Số tiền
豊岡式グローバルビジネスコース	¥730,000

Hình thức nộp hồ sơ	Thanh toán đợt 4 ※		Thanh toán đợt 5 ※		Thanh toán đợt 6 ※	
	Số tiền	Hạn chót thanh toán	Số tiền	Hạn chót thanh toán	Số tiền	Hạn chót thanh toán
豊岡式グローバル ビジネスコース	¥240,000	2027/03/26	¥240,000	2027/05/26	¥250,000	2027/09/30

※ Đợt 4 không thể trả góp.

※ Đợt 5 và Đợt 6 có thể xin trả góp (nộp đơn trước ngày 26/1/2027) ※④

※ Phí xử lý khi trả góp: 1,000 yên/lần.

※ Nếu chậm quá 10 ngày → bị tính thêm 1,500 yên tiền phạt.

※④Lịch trả góp chi tiết (nếu chia nhỏ đợt 5 và 6)

Hạn chót thanh toán	豊岡式グローバルビジネスコース
2027/4/26(月)	¥50,000
2027/5/26(水)	¥50,000
2027/6/28(月)	¥50,000
2027/7/26(月)	¥50,000
2027/8/26(木)	¥50,000
2027/9/27(月)	¥100,000
2027/10/27(水)	¥60,000
2027/10/28(木)	¥80,000

17.Thông tin nộp phí (lệ phí thi tuyển, phí nhập học, học phí) (経理課担当 : _____)

Ngân hàng : 但馬信用金庫

Chi nhánh : 大開支店

Loại tài khoản : 普通

Số tài khoản : 176260

Người đại diện : 学校法人 大岡学園 ビジネス専門学校キャリア但馬

理事長 澤村博行

18.Địa chỉ trường & nơi gửi hồ sơ (Phương thức nộp hồ sơ)

Ứng viên có thể nộp hồ sơ bằng đường bưu điện hoặc trực tiếp tại trường từ thứ Hai đến thứ Sáu, trong khoảng thời gian 10:00 – 16:00.

Trường hợp gửi bưu điện :

- Vui lòng gửi bằng phương thức có lưu lại chứng từ giao hàng, như gửi bảo đảm đơn giản (簡易書留) hoặc dịch vụ có xác nhận phát (レターパック cũng được chấp nhận).

Địa chỉ gửi hồ sơ :

〒668-0065

兵庫県豊岡市戸牧500

電話番号 ☎ : 0796-24-6000 (願書受付担当 : 井上・オーガスタ・澤村_)

FAX 0796-24-2282

- Trường hợp nộp trực tiếp, ứng viên phải tự mình mang hồ sơ đến trường.

(Cần liên hệ trước để hẹn ngày nộp hồ sơ trực tiếp)

19.Lịch tham gia オープンキャンパス

2025年

4月	5月	6月
19日(土)	17日(土)	14(土)

7月	8月	9月
19日(土)	23日(土)	20日(土)

10月	11月	12月
4日(土)	8日(土)	6日(土)
18日(土)	22日(土)	20日(土)

2026年

1月	2月
10日 (土)	7日 (土)
17日 (土)	14日 (土)
24日 (土)	

Open Campus có thể tham gia cả trực tuyến lẫn trực tiếp.

Những ai có nguyện vọng tham gia, vui lòng đăng ký qua trang web của trường.

Ngoài ra, cũng có thể đăng ký bằng cách quét QR dưới đây.

QR Code

19. Người bảo lãnh – Địa chỉ & Nơi gửi (do người bảo lãnh điền)

Giấy bảo lãnh

nhân thân

学校法人 大岡学園 ビジネス専門学校キャリアカレッジ但馬
理事長 澤 村 博 行 殿

Tôi xin bảo lãnh nhân thân cho thí sinh dưới đây khi nhập học vào trường,
với các điều khoản sau:

令和 年 月 日

- Tôi, với tư cách người bảo lãnh nhân thân, cam kết rằng thí sinh dưới đây sẽ tuân thủ quy định của nhà trường, pháp luật, cũng như thuần phong mỹ tục, và sẽ học tập một cách nghiêm túc.
- Trường hợp thí sinh vi phạm nội quy hoặc gây ra tổn thất lớn cho nhà trường, tôi sẽ cùng thí sinh chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại.
Thời hạn bảo lãnh: 1 năm kể từ khi hoàn tất thủ tục nhập học.

Thông tin liên lạc của thí sinh

住所
氏名
生年月日 年 月 日

Thông tin liên lạc của người bảo lãnh

住所
氏名
生年月日 年 月 日

Quan hệ với thí sinh

- Nếu nộp trực tiếp: thí sinh phải tự mình mang theo Giấy bảo lãnh nhân thân và cần liên hệ trước để đặt lịch nộp.

Nếu gửi qua bưu điện: vui lòng sử dụng phương thức có lưu chứng từ như gửi
bảo đảm đơn giản (簡易書留) hoặc dịch vụ chuyển phát có xác nhận (領收書).

学校法人 大岡学園 ビジネス専門学校キャリアカレッジ

